TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 642/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/07/2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lương

Ông Vũ Trung Kiên

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Chí Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 10 tháng 07 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 217/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/03/2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/06/2018 giữa các đương sự:

1, Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim B, sinh năm 1992 (có mặt)
Địa chỉ : đường M, phường H, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh

2, Bị đơn: Ông Thượng Minh T, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ : đường S, phường X, quận K, thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim B trình bày: bà và ông Thượng Minh T chung sống có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số 97/2017, ngày 06/10/2017 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc do ông T thường xuyên đánh bà. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung : Không có.

- Về tài sản chung : không có

- Về nợ chung : Không có

Bị đơn ông Thượng Minh T vắng mặt trong tất cả các buổi Tòa mời làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử, do đó Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên tòa hôm nay, bà B vẫn giữ ý kiến như đã trình bày trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Kim B yêu cầu được ly hôn đối với ông Thượng Minh T cư trú tại đường S, phường X, quận K, thành phố Hồ Chí Minh. Xét việc khởi kiện của bà B phù hợp với qui định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử nhưng bị đơn – ông Thượng Minh T vắng mặt. Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn .

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 97/2017, ngày 06/10/2017 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ giữa bà B và ông T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nay bà B yêu cầu ly hôn vì ông T thường xuyên đánh bà. Ông T không đến Tòa mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B.

- Về con chung: bà B khai không có.

- Tài sản chung : bà B khai không có

- Nợ chung : bà B khai không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Kim B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà B đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007897 ngày 07/03/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014)

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Kim B

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim B được ly hôn với ông Thượng Minh T.

- Về con chung : Bà B khai không có.

- Về tài sản chung: Bà B khai không có.

- Về nợ chung: Bà B khai không có.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Kim B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà B đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007897 ngày 07/03/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh..

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- UBND phường H, quận Y ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân	Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- UBND P6, Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân	Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa